

Số: 03/2021/QĐST-KDTM

Lạng Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 08/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng kinh tế”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Xây dựng số 9

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thạch Tân, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 4&5 Tòa nhà Vinaconex 9, Lô HH2-2, khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Vũ Trọng Tân, sinh năm 1984

Địa chỉ: Phòng 909 tòa nhà Viglacera Tower, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2/ Ông Mai Xuân Toàn, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tầng 4&5 Tòa nhà Vinaconex 9, Lô HH2-2, khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 02/11/2020 và văn bản ủy quyền ngày 11/01/2021).

- Bị đơn: Công ty cổ phần Xi măng Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về nghĩa vụ thanh toán tiền:** Công ty Xi măng Bắc Giang có nghĩa vụ thanh toán trả Công ty cổ phần xây dựng số 9 số tiền còn nợ làm tròn là 7.275.957.000đ (bảy tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 6.157.059.936đ (sáu tỷ một trăm năm mươi bảy triệu không trăm năm mươi chín nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng) và số tiền lãi tính từ ngày 31/12/2018 đến ngày 07/01/2021 là 1.118.898.042 đồng (một tỷ một trăm mười tám triệu tám trăm chín mươi tám nghìn không trăm bốn mươi hai đồng).

* **Về thời hạn và phương thức thanh toán:** Công ty Xi măng Bắc Giang có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng số 9 số tiền còn nợ là 7.275.957.000đ cụ thể như sau:

- Tháng 02/2021, thanh toán số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Thời gian thanh toán trước ngày 20/02/2021.

- Tháng 03/2021, thanh toán số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Thời gian thanh toán trước ngày 20/3/2021.

- Từ tháng 04/2021 đến hết tháng 12/2022, mỗi tháng thanh toán tối thiểu số tiền từ 200.000.000đ/tháng (hai trăm triệu đồng trên một tháng) trở lên cho đến khi thanh toán hết số tiền 7.275.957.000đ, thời gian thanh toán trước ngày 20 hàng tháng.

Trong trường hợp Công ty Xi măng Bắc Giang thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ, thời hạn và phương thức thanh toán nêu trên thì Công ty cổ phần số 9 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ số tiền chưa thanh toán.

* **Về án phí:** Công ty Xi măng Bắc Giang phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 57.787.900 đồng (năm mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm đồng).

Công ty cổ phần xây dựng số 9 không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty cổ phần xây dựng số 9 số tiền 58.000.000đ (năm mươi tám triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002622 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Dã ký

Thân Hồng Giang